

053

PHÁP CAO-THƯỢNG
ON CÁC SỰ BỐ-THÍ

LUÂN-LÝ

Phiên-dịch quyền « EVERYMAN'S ETHICS »

của

Đạt-Đức NARADA MAHA THERA

Dịch-giã :

NGUYỄN-TRẠCH-THIỆN

Tháng 6 năm 1960

Jetavana Vihara (Kỳ-Viên-Tự) Saigon

Bồ thí pháp cao thượng hơn các sự bồ thí.

LUÂN LÝ

Phiên dịch quyển “EVERYMAN’S ETHICS”

Của Đại Đức NĀRADA MAHĀ THERA

Dịch giả

NGUYỄN TRẠCH THIÊN

Tháng 6 năm 1960

Jetavana Vihāra (Kỳ Viên Tự) sài gòn

LỜI TỰA

Đại Đức Narada Mahā Thera có soạn một quyển sách tựa đề: Everyman's Ethics (Luân lý của con người), gồm có bốn bài kinh của Đức Phật về:

Phận sự của người tại gia đối với Cha mẹ, Thầy tổ, Vợ con, Bằng hữu, Tôi tớ và các bậc Phạm hạnh.

Phương châm đào tạo hạnh phúc,

Nguyên nhân của sự xa ngã, trụy lạc,

Điều kiện đem đến sự phát đạt vật chất và tinh thần.

Thấy lời Đức Phật dạy từ 25 thế kỷ về trước, vẫn còn thích hợp với thời buổi hiện tại về phương diện luân lý đạo đức, chúng tôi không ngại tài hèn, học kém, cố gắng phiên dịch Anh văn ra Việt ngữ, để cống hiến cho đồng bào Phật tử.

Công đức này nhắm vào mục đích phổ biến lời vàng ngọc của Đức Thế Tôn với hy vọng các bạn Phật tử lấy đó làm phương châm phục vụ, hầu đem lại hòa bình hạnh phúc cho xã hội Việt Nam.

Kính dâng quả phúc phát sinh trong dịp Phát thí này đến:

Thân nhân quá cố,

Ông bà tại tiền,

Cha mẹ ba đời,

Toàn thể chúng sinh.

*

* *

Vì đã hy sinh quá sức cho nghĩa vụ, trong những ngày chu du thuyết pháp nơi các tỉnh lỵ, Đại Đức Narada Mahā Thera phải lâm bệnh, chúng tôi thành tâm hồi hướng phước thí này đến Ngài và cầu chúc Ngài sớm hồi phục sức khỏe.

Kỳ Viên tự 1 – 6 – 60

KINH SIGĀLEVĀDĀ

(Giới luật của người tại gia cư sĩ)

Sigāla là con của một gia đình Phật tử, tại Rājagaha. Cha mẹ chàng là đệ tử thân tín của Đức Phật. Nhưng chàng lại lãnh đạm với đạo. Cha mẹ chàng dùng đủ cách để khuyên nhủ chàng vào chùa yết kiến Đức Thế Tôn cùng thăm viếng Chư Tăng và luôn tiện học đạo, nghe pháp. Chàng nghĩ rằng năng tới lui với Chư Tăng đã không bỏ ích, lại còn phải hao tổn tiền của; chi bằng lo ăn sung mặc sướng cho thỏa mãn đời sống vật chất, hơn là bận lòng với sự tiến hóa tinh thần, rất vô nghĩa đối với chàng. Nên chàng thường nói với cha mẹ: Con thấy không cần phải giao thiệp với các nhà sư; gập các ngài phải cởi giày dép, mọp lạy, đã đau lưng mỏi gối, lại còn phải ngồi dưới đất cát dơ bẩn. Lúc chuyện vãn với các ngài phải thu thúc thủ lễ, cúng giò, cúng cầy; và khi quen biết các ngài rồi, còn phải bắt buộc mời các ngài về nhà cúng dường vật thực, con thấy chỉ hao tài tổn của chứ không lợi lộc chi cả.

Sau cùng, khi sắp lâm chung, người cha gọi đưa con lại bên giường bệnh và hỏi chàng có thể nào tuân theo lời di chúc của mình chăng?

- Thừa cha, con nhất nguyện tuân theo. Con sẽ thi hành tất cả những điều dạy bảo của cha.

- Được vậy cha rất vui lòng.

Này con yêu quý, sau khi cha qua đời rồi, mỗi buổi sớm mai, con tắm rửa sạch sẽ, ra giữa trời chấp tay thành kính lạy về sáu hướng. Người cha bảo con làm như thế, hy vọng một ngày kia Đức Thế Tôn hoặc các đệ tử của Ngài sẽ gặp chàng và sẽ thừa dịp đó thuyết pháp cho chàng nghe.

Sau khi ông lão qua đời, chàng Sigāla làm đúng theo lời di chúc của cha, mặc dầu chàng không rõ ý nghĩa ra sao.

Đức Phật thường ngày thức giấc lúc bốn giờ sáng và sau khi nhập đại định trong yên lặng của Niết bàn, độ một tiếng đồng hồ, Ngài rải những tư tưởng lành vô lượng vô biên đến tất cả chúng sinh trong mười phương vũ trụ và đồng thời dùng tuệ nhãn rọi khắp thế gian tìm người hữu duyên để thân hành đến độ. Một buổi sớm mai nọ, chàng Sigāla lại lọt vào tầm thiên nhãn từ bi của Đức Phật. Biết rằng chàng Sigāla có khả năng hấp thụ được pháp cao thượng hơn là sự lễ bái lục phương của chàng, Đức Phật bèn định đến gặp chàng Sigāla để thuyết về giới luật của người tại gia cư sĩ (Vinaya), vì pháp này sẽ đem nhiều lợi ích cho phần đông nhân loại.

Thừa lúc vào thành Rājagaha trì bình khát thực, Đức Phật đi ngay đến chàng thanh niên nọ. Trông thấy chàng đương cung kính bái lạy các hướng, Đức Phật mới thuyết bài pháp cao siêu này, gồm cả phận sự của người tại gia cư sĩ đối với gia đình và xã hội. Bài pháp ấy được ghi chép vào một bộ kinh. Sau lại, khi giải nghĩa những phật ngôn trong kinh ấy, Đại Đức Buddhaghosa có tán dương: “Không có một điều nào

trong phạm sự của người tại gia mà Đức Thế Tôn không đề cập đến. Vì thế bộ kinh này được kể như phần giới luật của người cư sĩ. Từ đây, những ai thừa hành y theo điều học đã được chỉ dạy trong ấy, sẽ tiến mãi lên cao, chẳng bao giờ thoái hóa”.

Bà Rhys David có thêm rằng: “Giáo lý của Đức Phật về tình thương và nhân đạo giữa người và người được trình bày nơi đây như một nền tảng luân lý gia đình và xã hội, với nhiều chi tiết dễ hiểu hơn nơi nào cả. Thật vậy, chúng ta có thể nói luật tại gia này bao hàm những lợi ích căn bản của nhân loại; chỉ bậc trí tuệ trọn lành và cao siêu mới đề xướng những điều đó và những lời giáo huấn ấy thật là mới mẻ và thực tế, chẳng những cho thời cổ đại tại Rajagaha, mà mãi cho đến ngày nay vẫn còn giá trị. Hạnh phúc thay cho các làng mạc, các bộ lạc ở ven bờ sông Gange, là nơi dân cư được thấm nhuần tinh thần tương thân tương trợ; với đặc tính công bình, cao thượng đã biểu lộ xuyên qua các câu kệ ngôn chất phác, giản dị của Đức Phật”.

KINH SIGĀLOVADA

Ta có nghe như vậy:

Thuở nọ Đức Thế Tôn ngự tại Trúc Lâm, nơi chùa Sóc, gần thành Vương Xá (Rājagaha).

Lúc bấy giờ, vào một bữa nọ, chàng Sigāla, con của một vị trưởng giả, thức dậy sáng sớm, ra khỏi thành Rājagaha, với quần áo và tóc tơ ướm át, chấp tay nghiêng mình sát đất tỏ vẻ cung kính, tuần tự các hướng: Đông, Nam, Tây, Bắc, Dưới, Trên.

Khi ấy Đức Thế Tôn đắp y mang bát vào thành Rājagaha trì bình. Chợt thấy chàng thanh niên Sigala đương cung kính bái lạy, Đức Thế Tôn bèn nói với chàng như vậy:

- Này người cư sĩ trẻ trung kia, tại sao chàng phải thức dậy sáng sớm, ra khỏi thành Rajagaha, với quần áo tóc tơ ướm át, chấp tay bái lạy tuần tự các hướng Đông, Nam, Tây, Bắc, Dưới, Trên?

- Bạch Đức Thế Tôn, lúc sắp từ trần, cha của con có bảo con như vậy: “Này con yêu dấu, con hãy lễ bái lục phương”. Bạch Đức Thế Tôn, vì kính nể tôn sùng và quý trọng lời di chúc của cha con, nên con phải thức dậy sáng sớm, ra khỏi thành Rājagaha, với quần áo tóc tơ ướm át, chấp tay lễ bái lục phương.

- Này người cư sĩ trẻ trung kia, qui luật của bậc cao thượng không dạy phải lễ bái lục phương như thế ấy đâu.

- Bạch Đức Thế Tôn, chẳng hay qui luật của bậc cao thượng dạy phải lễ bái lục phương như thế nào? Cúi xin Đức Thế Tôn hoan hỉ chỉ dạy cho con biết phải

lễ bái lục phương như thế nào mới đúng theo qui luật của bậc cao thượng.

- Này người cư sĩ trẻ trung kia, con hãy lắng nghe và ghi nhớ vào lòng những điều Như Lai sẽ giảng dạy.

- Chàng thanh niên Sigāla trả lời: Bạch Đức Thế Tôn, thật là quý báu vô cùng.

Đức Phật bèn thuyết như vậy: Này người cư sĩ trẻ trung kia, người môn sinh cao thượng phải xa lánh bốn nghiệp ác, xa lánh bốn nẻo gây ra nghiệp ác, không phá hoại tài sản bằng sáu cách, tránh xa 14 điều tai hại. Làm được như thế mới gọi là tôn kính bao hàm cả sáu hướng và được bước lên con đường đưa đến hai cõi vinh quang, - là được hạnh phúc trong kiếp hiện tại và trong đời vị lai; sau khi chết được tái sinh vào cõi trời đầy lạc thú an vui.

Bốn nghiệp ác mà người đời phải xa lánh là: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối.

Nói rồi Đức Phật lập lại bằng kệ ngôn sau đây:

“Sát sanh, trộm cắp, vọng ngữ, tà dâm

“là bốn nghiệp ác, mà bậc trí tuệ không ca tụng tán thành”

Bốn nẻo nào mà người đời phải xa lánh để tránh các nghiệp ác?

Lòng tham lam, sân hận, si mê và sợ sệt hằng dắt dẫn con người gây ra nghiệp ác. Nhưng khi người môn sinh cao thượng không bị sai khiến bởi lòng tham

lam, sân hận, si mê và sợ sệt, thì người ấy không phạm tội ác.

Nói rồi Đức Phật lập lại bằng lời kệ ngôn:

“Ai vì tham lam, sân hận, sợ sệt cùng si mê,

“Mà phạm vào qui giới luật lệ,

“Thì thanh danh suy tàn đời tệ,

*“Chẳng khác nào vòng trăng lu khuyết trong
tuần nguyệt tận,*

*“Bằng ai không tham lam, sân hận, sợ sệt cùng
si mê,*

“Giữ tròn qui giới luật lệ,

“Thì thanh danh chói sáng bốn bề,

*“Chẳng khác nào vòng trăng rạng tỏ trong tuần
nguyệt vọng”*

Sáu cách phá hoại tài sản mà người đời chẳng nên đeo đuổi như thế nào?

Thích dùng chất độc làm cho mê nghiện say dại,

*Đi rong rêu ngoài đường trong đêm khuya
khoắt,*

Xem hát múa,

Thích đánh bạc làm cho say dại,

Kết bạn với kẻ ác,

Lười biếng.

Này chàng thanh niên, đây là sáu cái quả xấu của sự thích dùng chất độc làm cho mê nghiện say dại:

Hao mòn tài sản,

*Rầy rà cāi lẫy,
Dễ nhiễm bịnh hoạn,
Nhờ danh xấu tiếng,
Lõa lồ thân thể,
Suy giảm trí khôn.*

Này chàng thanh niên, đây là sáu cái quả xấu của sự đi rong rêu ngoài đường trong đêm khuya khoắt:

*Chính mình không được che chở và gia giữ,
Vợ con cũng không được che chở và gìn giữ,
Tài sản cũng không được che chở và gìn giữ,
Bị tình nghi là thủ phạm những vụ sát nhơn,
Mang lấy những dư luận xấu xa,
Gặp nhiều phiền phức.*

Này chàng thanh niên, đây là sáu cái quả xấu của sự xem hát múa:

*Mãng nghe ngóng coi:
Nơi đâu có khiêu vũ,
Nơi đâu có hát xướng,
Nơi đâu có âm nhạc,
Nơi đâu có ca xang,
Nơi đâu có đánh thanh la,
Nơi đâu có thổi kèn.*

Này chàng thanh niên, đây là sáu cái quả xấu của sự mê thích cờ bạc:

*Đánh ăn bị chúng ghét,
Đánh thua, buồn rầu vì mất của,*

*Tán gia bại sản,
Lời nói mình không được toà án tin cậy,
Bị chúng bạn khinh bỉ,
Bị từ khước hôn nhân, vì người ta cho rằng kẻ
đánh bạc không thể săn sóc và chăm nom vợ.*

Này chàng thanh niên, đây là sáu cái quả xấu của sự làm bạn với kẻ ác: cờ bạc, chơi bời, rượu chè, đàn điếm, gian xảo, du đảng.

Này chàng thanh niên, đây là sáu cái quả xấu của sự lười biếng: Kẻ biếng nhác thường hay nói: Bây giờ lạnh quá; Bây giờ nóng quá; Bây giờ trễ quá, hẹn qua buổi chiều; Bây giờ sớm quá, hẹn qua buổi mai; Bây giờ đói quá; Bây giờ no quá. Sống như thế, công việc bị bỏ bê, tiền của không vô, sự nghiệp tiêu tan.

Thuyết rồi Đức Phật nói tiếp: Có thứ bạn bè dày dạn như chai như đá; họ chỉ biết kêu “bạn, bạn” trước mặt ta thôi; họ chỉ là bạn, là người thân với ta, khi nào có lợi cho họ.

Thức trưa, hoang dâm, sân hận, ác tâm, bạn ác, bòn xén, là sáu nguyên nhân làm cho con người suy sụp.

Người có bạn ác thường hay bị lôi cuốn vào đường tội lỗi, sẽ bị đọa lạc trong kiếp này và kiếp sau.

Cờ bạc, phụ nữ, rượu chè, khiêu vũ, hát xướng, ngủ ngày, chơi đêm, bạn xấu, bòn xén là những nguyên nhân đem lại sự suy sụp.

Kẻ nào cờ bạc, rượu chè, tư tình với vợ, con người khác, cặp bè bạn với bọn tiểu nhơn, sẽ bị suy tàn như trăng khuyết trong hạ tuần bán nguyệt.

Kẻ nào hay say sưa, nghèo khó, khổ sở, khao khát vô độ, năng lui tới hàng chè, quán rượu, nợ nần chồng chất như hòn đá dưới nước, kẻ ấy mang lại cho gia đình danh nhơ tiếng xấu.

Kẻ nào có tật ngủ ngày, thức đêm, thường say sưa và phóng đãng, kẻ ấy không đủ tư cách để điều khiển gia đạo.

Kẻ nào thường viện lẽ: nóng quá, lạnh quá, trễ quá, mà phể bỏ công việc, kẻ ấy thường mất cơ hội thuận tiện để làm việc phải.

Kẻ nào không nề hà lạnh, nóng, cố lo tròn phận sự làm người, kẻ ấy luôn luôn có hạnh phúc.

*

Này chàng thanh niên kia, bốn hạng người sau đây đáng xem như kẻ thù, thay vì bè bạn:

Kẻ chiếm đoạt của cải của bạn mình,

Kẻ thi ân bằng miệng,

Kẻ nịnh hót,

Kẻ đem đến sự suy sụp.

Này chàng thanh niên, kẻ chiếm đoạt của cải của bạn mình, trong bốn hạng sau đây, là kẻ nghịch thay vì bạn:

Kẻ cướp đoạt của cải của bạn,

Kẻ cho ít đòi nhiều,

Kẻ làm bõn phận vì sợ sệt,

Kẻ làm bạn vì tư lợi.

Này chàng thanh niên, kẻ thi ân bằng miệng, trong bốn hạng sau đây là kẻ nghịch thay vì bạn:

Kẻ chuyên nghề làm bạn vì cân nhắc đến việc quá khứ.

Kẻ chuyên nghề làm bạn vì cân nhắc đến việc vị lai.

Kẻ tìm cách bưng bọ bằng lời nói rộng không.

Kẻ trốn lánh hoặc viện lẽ không đủ khả năng để giúp đỡ khi hữu sự.

Này chàng thanh niên, kẻ nịnh hót trong bốn hạng sau đây là kẻ nghịch thay vì bạn:

Kẻ ca tụng điều quý của bạn mình.

Kẻ không tán thành điều phải của bạn mình.

Kẻ khen tặng bạn trước mặt,

Kẻ nói xấu bạn sau lưng.

Này chàng thanh niên, kẻ đem đến sự suy sụp, trong bốn hạng sau đây, là kẻ nghịch thay vì bạn:

Kẻ làm bạn khi ta thích dùng chất say làm cho mê nghiện say đại,

Kẻ làm bạn khi ta đi rong rêu ngoài phố phường trong đêm khuya khoắt,

Kẻ làm bạn khi ta đi xem múa hát,

Kẻ làm bạn khi ta thích đánh bạc, làm cho ta say dại.

Đức Phật lập lại những lời trên đây bằng kệ ngôn:

Người bạn cố tâm sang đoạt,

Người bạn thi ân bằng miệng,

Người bạn nịnh hót,

Người bạn đem đến sự suy sụp,

Bốn hạng người như thế, bậc trí tuệ hằng coi như kẻ nghịch

Và hằng xa lánh họ như xa lánh những đường nguy hiểm.

Này chàng thanh niên, bốn hạng người sau đây phải được xem như bạn lạnh, đầy dạn nhiệt thành:

Người hay giúp đỡ,

Người không thay lòng đổi dạ, trong khi vui cũng như trong lúc buồn.

Người hằng cho những lời khuyên nhủ cao thượng,

Người có đầy thiện cảm.

Này chàng thanh niên, người hay giúp đỡ, trong bốn hạng sau đây, là những bạn lạnh, đầy dạn nhiệt thành:

Người chăm nom thức tỉnh kẻ mê sa lâm lạc,

Người bảo hộ tài sản cho kẻ mê sa lâm lạc,

Người hộ trì kẻ lâm nạn,

Người tế độ gặp đôi trong khi hữu sự.

Này chàng thanh niên, người không thay lòng đổi dạ trong khi vui cũng như trong lúc buồn, trong bốn hạng sau đây, là người bạn lành:

*Người hay bày tỏ tâm sự cho ta biết,
Người hay che đậy việc kín của ta,
Người không bỏ ta trong lúc hoạn nạn,
Người có thể hy sinh đời sống cho ta.*

Này chàng thanh niên, người hằng cho những lời khuyên nhủ cao thượng trong bốn hạng sau đây, là người bạn lành:

*Người ngăn cản ta không cho làm quấy,
Người khuyến khích ta làm những việc lành,
Người chỉ cho ta biết những điều ta không biết,
Người chỉ cho ta con đường về trời.*

Này chàng thanh niên, người có thiện cảm, trong bốn hạng sau đây, là người bạn lành:

*Người không vui sướng khi ta hoạn nạn,
Người thích chí khi ta thành công,
Người ngăn cản kẻ khác không cho nói xấu ta,
Người khen ngợi những kẻ nói tốt cho ta.*

Đức Phật lập lại những lời trên đây bằng kệ ngôn:

*Người bạn hay giúp đỡ,
Người bạn trong cơn vui cũng như trong lúc buồn,
Người bạn hằng khuyên những lời cao thượng,*

Người bạn có nhiều thiện cảm,
Bốn hạng ấy hằng được bậc trí tuệ xem như bạn
lành,

Đáng yêu mến ngưỡng mộ,
Như bà mẹ đối với con vậy.
Bậc trí tuệ và đạo hạnh hằng chói sáng như lửa
hồng,

Người kinh doanh lập nghiệp theo đường chánh
mạng,

Chẳng khác nào ong kia đi hút mật¹,
Của cái chông chát,
Như ổ kiến được xây đắp mau lẹ,
Với tiền của làm ra theo phương pháp ấy,
Người tại gia trong đời sống gia đình,
Nên chia ra làm bốn phần đồng đều,
Để thêm phần tiện lợi cho mỗi bang giao thân
hữu.

Một phần xài về việc cần thiết hàng ngày²
Hai phần trong công việc kinh doanh,
Phần thứ tư để dành khi hữu sự bất thường.

Và bây giờ, hỡi chàng thanh niên, người môn
sinh cao thượng phải lễ bái lục phương như thế nào?

¹ Loài ong chỉ biết hút mật, chẳng bao giờ làm hư cái hoa và làm cho mất mùi hương của hoa.

² Phần này gồm cả những chi phí về việc phước thiện, như bốn món vật dụng cho chư Tăng và bố thí cho người nghèo khó.

-----o-----

Những người sau đây được xem như sáu hướng:

Cha mẹ là hướng Đông,

Thầy Tổ là hướng Nam,

Vợ con là hướng Tây,

Bằng hữu là hướng Bắc,

Tôi tớ và người làm thuê là hướng Dưới,

Các Thầy đạo sĩ và Bà la môn là hướng Trên.

Này chàng thanh niên, bằng năm cách, người con phải phụng dưỡng mẹ cha như hướng Đông:

Mẹ cha đã nuôi dưỡng ta, ta phải nuôi dưỡng lại.

Ta sẽ làm những công việc của người

Ta sẽ noi theo phong tục gia đình.

Ta sẽ tỏ ra xứng đáng với gia tài của ta,

Ta sẽ bố thí để hồi hướng phước báu cho thân nhân quá cố.

Này chàng thanh niên, bằng năm cách, khi được phụng dưỡng như hướng Đông, cha mẹ phải tỏ lòng từ bi đối với con:

Ngăn cản không cho con làm điều quấy,

Khuyến khích cho con làm việc lành,

Rèn tập cho con một nghề nghiệp,

Dựng vợ gả chồng cho con,

Lúc đúng thời, tương phân sự nghiệp cho con.

Này chàng thanh niên, bằng năm cách, người học trò phải phụng sự thầy như hướng Nam:

Đứng dậy để chào thầy.

Trông nom săn sóc thầy,

Cố gắng học hỏi,

Giúp đỡ thầy trong mọi việc,

Kính cẩn chăm chỉ rước lấy lời giáo huấn của thầy.

Này chàng thanh niên, bằng năm cách, khi được phụng sự như hướng Nam, thầy phải tỏ lòng từ bi đối với trò:

Rèn luyện cho trò có hạnh kiểm tốt đẹp.

Xem xét coi trò có lĩnh hội được lời giáo huấn của mình chăng.

Dạy dỗ trò về môn kỹ thuật và khoa học.

Giới thiệu trò cho bằng hữu, thân giao của mình,

Lo lắng cho trò mình được yên vui mọi bề.

Này chàng thanh niên, bằng năm cách, chồng phải trông nom vợ như hướng Tây:

Phải tao nhã thanh lịch với vợ,

Không khinh bỉ vợ,

Trung thành với vợ.

Giao quyền hành cho vợ.

Sắm đồ trang sức cho vợ.

Bằng năm cách, khi được chồng trông nom như
hướng Tây, người phụ nữ phải phụng sự chồng:

Làm tròn phận sự của mình

Tiếp đãi thân bằng quyến thuộc của chồng

Giữ trọn tiết nghĩa với chồng.

Gìn giữ của cải do chồng làm ra,

Khéo léo và siêng năng trong việc tề gia.

Này chàng thanh niên, bằng năm cách, người
đồng đạo phải đối xử với bằng hữu huynh đệ như
hướng Bắc:

Khoan đại,

Nói lời thanh lịch,

Giúp đỡ,

Không tây vị,

Thành thật.

Bằng năm cách, khi được đối xử như hướng
Bắc, hàng bằng hữu và huynh đệ phải tỏ lòng từ bi đối
với người đồng đạo mình:

Phải bảo vệ bạn mình, khi họ say đắm trụy lạc,

*Phải gìn giữ tài sản bạn mình, khi họ say đắm
trụy lạc,*

Phải tế độ bạn mình trong cơn hoạn nạn

Không bỏ bê bạn mình trong cơn bối rối,

Phải kính trọng gia đình của bạn mình.

Bằng năm cách, người chủ phải đối xử với tôi tớ
nhân công như hướng Dưới:

*Phân công việc làm cho vừa theo khả năng của
mỗi người,*

Cung cấp vật thực và trả tiền thù lao,

Trợ cấp trong lúc bệnh hoạn,

Chia sẻ những món ngon vật lạ

Cho nghỉ đúng giờ giấc.

Bằng năm cách, khi được đối xử như hướng
Dưới, tôi tớ và nhân công phải cảm niệm chủ:

Thức dậy trước chủ,

Đi ngủ sau chủ,

Chỉ lấy những vật chi do chủ trao tặng,

Cố gắng làm tròn phận sự,

Bình vực thanh danh của chủ.

Này chàng thanh niên, bằng năm cách, người tại
gia phải tôn kính các thầy Đạo sĩ và Bà la môn, như
hướng Trên:

Hành động khả ái,

Lời nói khả ái,

Tư tưởng khả ái,

Sẵn sàng đón tiếp,

Cung cấp vật dụng.

Bằng sáu cách, khi được tôn kính như hướng
Trên, các thầy Đạo sĩ và Bà la môn phải có lòng từ bi
đối với người tại gia:

Khuyến ngăn không cho làm ác,

Khuyến khích làm lành,

*Thương mến với tấm lòng chân thật,
Thuyết những pháp chưa từng thuyết,
Giải thích cho người nhận thức rõ rệt các pháp
đã giảng,*

Chỉ đường về cõi trời.

Đức Phật tóm tắt lại bằng kệ ngôn:

Cha mẹ là hướng Đông,

Thầy tổ là hướng Nam,

Vợ con là hướng Tây,

Bằng hữu là hướng Bắc,

Tôi tớ là hướng Dưới,

Đạo sĩ và Bà la môn là hướng Trên.

Người đủ tư cách để sống một cuộc đời tại gia

Hàng kính trọng sáu hướng ấy

Bậc trí tuệ và đạo đức,

Thuần lương và sáng suốt,

Khiêm tốn và dễ dạy,

Sẽ được kính nể và tôn sùng

Người cương nghị và không nhác nhớn

Không bị nghịch cảnh làm xúc động,

Tư cách đứng đắn và khôn ngoan.

Sẽ được kính nể và tôn sùng.

Người hay khoan dãi và giàu lòng hữu nghị,

Kiến thức rộng rãi và không ích kỷ,

Đáng bậc hướng dẫn, thầy tổ và lãnh đạo

*Sẽ được kính nể và tôn sung.
Dem lòng từ thiện và lời nói dịu ngọt
Giúp đỡ kẻ khác,
Không thiên vị
Tùy cơ đối xử,
Bốn pháp ấy giúp cho thế giới điều hòa luân
chuyển;*

*Chẳng khác nào cái ví trong cỗ xe đương lẩn,
Nếu không có bốn pháp ấy trên thế gian,
Thì con không biết kính trọng và thờ phượng mẹ
cha.*

*Bốn pháp thắng lợi ấy,
Bậc trí tuệ hằng ca ngợi tán dương,
Vì nó đưa con người đến chót đỉnh
Và sẽ được hoàn toàn ngợi khen.*

Đức Phật vừa dứt lời thì chàng Sigala bèn bạch
rằng:

Lành thay! Lành thay! Bạch Đức Thế Tôn, chẳng khác nào vật bị sụp đổ, được Đức Thế Tôn ra ơn chống chỗi; chẳng khác nào vật bị che đậy, được Đức Thế Tôn ra ơn tiết lộ; chẳng khác nào kẻ lạc đường trong đêm tăm tối, được Đức Thế Tôn rọi đèn chỉ nẻo. Cũng như thế ấy, giáo lý của Đấng Toàn Giác được chỉ dạy phân minh.

Bạch Đức Thế Tôn, con xin quy y Phật, Pháp, Tăng và xin Đức Thế Tôn nhận con làm đệ tử, kể từ nay cho đến trọn đời.

MAHĀ MANGALA SUTTA HẠNH PHÚC KINH³

Kinh này rất thích hợp cho nhiều xứ Phật giáo, vì nền luân lý Phật giáo cá nhân và xã hội được tóm giải rõ rệt và dễ hiểu. Ba mươi tám điều hạnh phúc được ghi chép trong kinh này là nguồn đạo lý vô tận để tiếp dẫn cuộc đời phiêu lưu của chúng ta. Khởi đầu rất hợp lý bằng lời dạy phải “lánh xa bạn dữ” là điều căn bản cho sự phát triển đạo đức và tinh thần, bài kinh hạnh phúc này hướng dẫn con người lần lần đến mức cùng tốt, bằng cách trau dồi tâm tánh cho được hoàn thiện, giải thoát dục vọng như bản và không còn bị quấy nhiễu trong trạng thái thanh tịnh của nó.

Thực hiện được những điều đã ghi chép trong mấy vần thơ sau đây, chắc chắn ta sẽ đạt được tâm trạng điều hòa và tiến hóa về phần cá nhân, cũng như xã hội, quốc gia và nhân loại.

Quyển hạnh phúc kinh này (Mahā Mangala Sutta) chứng tỏ rằng giáo pháp của Đức Phật chẳng phải luôn luôn được trình bày dưới hình thức tiêu cực,

³ Bài kinh này rút ra trong bộ Sutta Nipata (xem từ chương 258) và trong bộ Khuddakapātha. Xem bộ Mahā Mangala Jātaka (Số 453). Muốn có sự giải thích rõ ràng, đầy đủ chi tiết, nên xem quyển Life's Highest Blessing của Bác sĩ R.L. Soni (từ chương 146), do nhà xuất bản The World Institute of Buddhist Culture, Mandalay (Burma).

chẳng phải luôn luôn là một môn phân loại hoặc phân tách, hoặc chỉ liên quan riêng biệt đến phẩm hạnh của bậc xuất gia. Luân lý gia đình được chỉ dạy trong những vần thơ rất thanh lịch. Chúng ta có thể tưởng tượng trạng thái hạnh phúc tuyệt đối mà người tại gia có thể đạt được, nếu chúng ta áp dụng đúng đắn những điều chỉ giáo nơi đây. (Trích trong quyển *The Ethics of Buddhism*, do tác giả S. Tachibana. Colombo 1943, Buddha Sahitya Sabha).

Ta có nghe như vậy:

Một thửa nợ, Đức Thế Tôn ngự tại chùa Cấp Cô Độc (Anāthapindika), nơi huê viên Kỳ Đà (Jeta)⁴ gần thành Xá Vệ (Savatthi)⁵. Lúc ấy, giữa đêm khuya, có một vị trời chiếu hào quang rực rỡ, sáng cả huê viên

⁴ Anāthapindika có nghĩa là người hay bố thí cho kẻ không nơi nương nhờ, nên thường được gọi là Trưởng giả Cấp cô Độc. Biệt danh của ông là Sudatta. Sau khi ông quy y theo Phật giáo, ông mua lại huê viên của Thái tử Jeta (Kỳ Đà) và sáng lập ngôi chùa đặt tên là Jetavanarama (Kỳ viên tịnh xá). Chính nơi đây, Đức Phật đã kiết hạ - Vassana – nhiều lần trong ba tháng mưa, từ ngày trăng tròn tháng bảy (Juillet). Nơi đây Đức Phật đã thuyết nhiều bài pháp và đã có xảy ra nhiều việc rắc rối trong đời hoàng pháp của Ngài. Cũng nơi đây Đức Phật săn sóc một vị Tỳ khưu mang bệnh nặng và bị các bạn đồng đạo bỏ rơi. Đức Phật khuyên họ: Này các thầy Tỳ Khưu, từ nay vị nào muốn săn sóc Như Lai, tốt hơn trông nom săn sóc những người có bệnh. Cũng chính nơi đây, Đức Phật đã giảng giải một cách thống thiết về định luật vô thường cho Bà Kisagotami, là người đã mang lại cho Ngài đứa con vừa chết, để xin Ngài cứu từ hườn sanh. Đức Phật bảo bà Kisagotami đi tìm một hột cải trong một gia đình nào mà từ thuở giờ không có người chết, đem về cho Ngài rồi Ngài sẽ cứu từ hườn sinh cho đứa nhỏ.

⁵ Savatthi hiện giờ là Sahet Mahet, gần Balrampur.

Jeta, đến gần đức Phật và sau khi cung kính đánh lễ, đứng nép một bên, rồi bạch với Đức Thế Tôn bằng lời kệ rằng:

- “Bạch hóa Đức Thế Tôn, có nhiều vị trời và người mong muốn được hạnh phúc và hằng suy xét về các điều hạnh phúc⁶. Bạch Đức Thế Tôn xin Ngài từ bi chỉ dạy cho chúng tôi những hạnh phúc cao thượng.”

- “Chẳng nên giao du với kẻ dữ⁷, nhưng phải thân cận các bậc trí tuệ và phải tôn kính các bậc đáng tôn kính, đó là hạnh phúc cao thượng.

- Phải ở chỗ thuận lợi⁸; phải có việc làm lành trong quá khứ và khép mình trong nẻo chánh⁹, đó là hạnh phúc cao thượng.

- Phải có học thức sâu rộng, có tài năng trong nghề nghiệp¹⁰, có kỷ luật trang nghiêm¹¹ và dùng lời dịu ngọt¹²; đó là hạnh phúc cao thượng.

⁶ Theo bộ Chú giải, Mangala có nghĩa là đem lại hạnh phúc và thịnh vượng.

⁷ Đây chẳng những ám chỉ riêng những kẻ ngu độn thất học, mà luôn cả những người có thân, khẩu, ý xấu xa.

⁸ Bất cứ nơi nào mà có Tỳ khuru, tỳ khuru ni cùng thiện tín thường xuyên cư ngụ; nơi mà các người mộ đạo tinh tấn hành pháp thập thiện và nơi mà Phật pháp được thịnh hành.

⁹ Theo lẽ chánh là bỏ dữ theo lành, bỏ tà theo chánh, diệt trừ ích kỷ, tu dưỡng nhân từ.

¹⁰ Nghề nghiệp khéo léo gồm cả việc làm vô tội. Người tại gia phải cữ sát sinh, không chửi rủa, không làm điều bất chánh. Công việc của người xuất gia chỉ là khâu vá y phục thôi.

¹¹ Vinaya là kỷ luật trong tư tưởng, lời nói và việc làm. Bộ chú giải đề cập đến hai loại kỷ luật: Kỷ luật của người tại gia là tránh xa mười điều ác (akusala kammaphata); Kỷ luật của người xuất gia là

- Phải phụng dưỡng mẹ cha; thương mến vợ con và chọn nghề không bận rộn; đó là hạnh phúc cao thượng.

- Phải quảng đại bố thí, trau dồi hạnh kiểm cho chân chánh¹³ giúp đỡ quyền thuộc và làm mọi việc lành; đó là hạnh phúc cao thượng.

- Phải ghê sợ và tránh xa tội lỗi, kiên cứ các chất say¹⁴ và trì chí trong đạo đức; đó là hạnh phúc cao thượng.

- Phải lễ độ¹⁵, khiêm tốn, an phận, biết ơn và tùy thời nghe pháp¹⁶, đó là hạnh phúc cao thượng.

- Phải nhẫn nại và tôn kính đễ thân cận các bậc xuất gia và tùy thời luận đạo, đó là hạnh phúc cao thượng.

- Phải khắc kỷ¹⁷ để sống một cuộc đời thánh nhân trinh khiết, thấu rõ Tứ đế và chứng ngộ Niết bàn, đó là hạnh phúc cao thượng.

không vi phạm giới luật ghi trong Giới Bản (Patimokkha) hoặc Tứ thanh tịnh giới (Catupāri suddhisīla).

¹² Lời dịu ngọt là lời nói hợp thời, chân thật, nhã nhặn, bổ ích và thốt ra với tâm lòng từ bi.

¹³ Hạnh kiểm chân chánh là thực hành thập thiện (Kusala kammapatha) trong tư tưởng, lời nói và việc làm; gội rửa tâm cho sạch tham lam, sân hận, tà kiến, tránh lời xảo trá, chửi rủa, thô bỉ, vô ích và không phạm sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

¹⁴ Cương quyết không uống rượu và các chất say.

¹⁵ Đối với thầy Tỳ khuru (và lễ dĩ nhiên đối với các vị đầu sư của tôn giáo khác), Thầy tổ, Cha mẹ, Cô bác, Anh chị và bậc trưởng thượng.

¹⁶ Lúc nào ta bị những tư tưởng xấu xa làm cho ta bứt rứt khó chịu.

- Phải giữ lòng an tịnh, hầu khỏi bị xao xuyên do các pháp thế gian¹⁸, đoạn tuyệt phiền não, gội sạch trần nhơ và không còn lo sợ¹⁹; đó là hạnh phúc cao thượng.

Người nào hằng thực hành y theo những điều trên đây không thối chuyển, sẽ được hạnh phúc hoàn toàn. Đó là hạnh phúc cao thượng²⁰.

¹⁷ Tự thu thúc chế ngự (Tapo) diệt tham lam, sân hận bằng cách kiểm soát lục căn; diệt hôn trầm bằng cách khêu gợi sự cương quyết.

¹⁸ Loka dhamma là những pháp mật thiết liên hệ đến đời sống thế gian. Có tám: Được lợi và thất lợi, - Vinh quang và tủi nhục, - Khen tặng và chê bai, - Khỏe và vui.

¹⁹ Ba danh từ này thuộc về tâm pháp của bậc Thánh nhân (A la Hán) Asoka; Không phiền não (Vô tư). Viraja: không bận nhơ, diệt tận tham, sân, si. - Khema: hoàn toàn thanh tịnh, giải thoát. khỏi Dục lậu phiền não (kama), tái sanh lậu phiền não (Bhava), tư duy lậu phiền não (Ditthi) và vô minh lậu phiền não (Avijjā)

²⁰ Những điều ghi trên đây gồm cả 38 điều hạnh phúc cao thượng.

PARABHAVA SUTTA

Kinh giải về sự sa ngã trụ lạc

Kinh Mangala Sutta chỉ dạy những phương châm đem lại sự tiến hóa và hạnh phúc cho đời sống thế gian. Kinh Parabhava lại khêu tỏ những nguyên nhân làm cho con người sa ngã trụ lạc. Kẻ nào khép mình vào nếp sống xấu xa, sẽ tự ngăn đường tiến hóa của mình về mặt đạo đức tinh thần và làm mất giá trị những đức tính cao thượng, nhân từ của con người. Kẻ nào biết ngăn ngừa, không sa vương vào các điều nguy hiểm ấy, thì con đường đưa đến 38 điều an lành, mà mọi người có thể thực hiện được, sẽ rộng mở cho kẻ ấy.

* *

*

Ta có nghe như vậy: Một thừa nạn, Đức Thế Tôn đương ngự tại Cấp Cô Độc tịnh xá, trong huê viên của Thái tử Kỳ Đà, gần thành Xá Vệ (Savatthi).

Lúc bấy giờ, giữa canh khuya, có nhiều Vị Trời, hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả Kỳ Viên, đến gần đánh lễ Đức Phật, rồi đứng qua một bên bạch hỏi Đức Phật bằng lời kệ rằng:

- Bạch hóa Đức Thế Tôn, chúng tôi đến đây mục đích cầu thỉnh Đức Thế Tôn hoan hỷ chỉ dạy về nguyên nhân sự sa ngã trụ lạc của con người.

- Rất dễ biết kẻ nào đương tiến hóa; rất dễ biết kẻ nào đương thoái hóa. Kẻ nào yêu chuộng Pháp Bảo,

kẻ ấy tiến tới; Kẻ nào không ưa thích Pháp Bảo, kẻ ấy đọa lạc.

- Như vậy, theo chúng tôi thấy, đó là nguyên nhân đầu tiên của sự đọa lạc. Bạch Đức Thế Tôn, đâu là nguyên nhân thứ nhì?

- Kẻ dữ thân thiện với kẻ dữ và xa lánh người đạo đức. Kẻ dữ chỉ biết yêu chuộng lý thuyết của kẻ dữ, đó là nguyên nhân của sự đọa lạc.

Mê ngủ, thích bạn bè, vô tư lự, biếng nhác, quạu quọ, đó là nhân đưa đến chỗ đọa lạc.

Dư ăn dư để mà không phụng dưỡng cha mẹ già yếu suy nhược, đó là nguyên nhân đưa đến chỗ đọa lạc.

Lừa dối làm cho thất vọng một vị Bà la môn, hoặc một vị đạo sĩ, hoặc kẻ ăn xin, đó là nguyên nhân đem lại sự đọa lạc.

Có nhiều tài sản vàng bạc và thực phẩm, nhưng chỉ hưởng xa hoa một mình; đó là nguyên nhân đem lại sự đọa lạc.

Tự kiêu vì dòng dõi, vì giàu sang hoặc tộc đảng và khinh miệt bà con thân gia, đó là nguyên nhân đem lại sự đọa lạc.

Phóng dăng, say sưa, cờ bạc, hoang phí tài sản, đó là nguyên nhân đem lại sự đọa lạc.

Không tự mãn với vợ nhà, lại sa mê theo gái lầu xanh cùng vợ kẻ khác, đó là nguyên nhân đem lại sự đọa lạc.

Già mà cưới vợ trẻ, rồi vì ghen tuông mà mất ngủ, đó là nguyên nhân đem lại sự đọa lạc.

Phó cho đờn bà tha hồ say sưa phung phí hoặc để cho đờn ông trọn quyền thao túng như thế, đó là nguyên nhân đem lại sự đọa lạc.

Một quân nhân mới ra đời, đầy tham vọng, lại thiếu tài năng mà muốn nắm quyền chỉ huy, đó là nguyên nhân đem lại sự đọa lạc.

Biết được nguyên nhân của sự đọa lạc trong thế gian này, bậc trí tuệ nhờ hành động minh mẫn mà tạo hưởng cõi đời hạnh phúc an vui.

SUTTA NIPATA (91 – 115)

VYAGGHAPAJJA SUTTA

Điều kiện đem đến sự thịnh vượng

Trong kinh này, Đức Phật dạy các vị trưởng giả những phương pháp bảo tồn tài sản, tăng gia thịnh vượng và tránh sự hao mòn của cải. Sự giàu có không phải là một điều kiện đơn độc để làm ra một người hoàn toàn hoặc một xã hội điều hòa. Tiền của dôi dào thường hay làm cho nảy sinh nhiều dục vọng phức tạp, khiến cho con người luôn luôn đeo đuổi theo sự chất chứa thêm mãi tài sản và quyền thế. Lòng tham không đáy làm cho con người không bao giờ toại nguyện, khiến cho bề trong họ không được thỏa mãn; nên thường xảy ra sự xung đột, bất hòa giữa xã hội, do sự phần uất của những người không được ưu đãi, vì họ cảm thấy bị bóc lột bởi lòng tham lam vô độ của kẻ giàu.

Vì thế, sau khi chỉ dạy phương pháp đào tạo hạnh phúc vật chất, Đức Phật khuyên ta áp dụng bốn điều căn bản để mưu cầu hạnh phúc tinh thần.

- Đức tin (tin nơi sự toàn năng, toàn giác của Đấng Trọn Lành).
- Đạo đức
- Bố thí
- Trí tuệ

Bốn điều này sẽ thâm nhập vào con người biết nhận thức giá trị cao cả của mình. Con người này, chẳng những không bận lo thái quá cho phần vật chất cá nhân, lại còn nhận thức phận sự của mình đối với xã hội. Chỉ

lấy một thí dụ thô sơ: Một nghĩa cử hào hiệp sáng suốt khoan đại đủ làm dịu bớt những gây cản và xung đột trong xã hội. Như thế, chỉ thực hành những phương châm đem lại hạnh phúc vật chất và tinh thần, dễ trở thành một công dân nghĩa liệt cho một xã hội lý tưởng.

*

* *

Ta có nghe như vậy: Thừa họ, Đức Thế Tôn ngự tại thành Kakkarapatta, thuộc địa phận của dòng Koliyan²¹. Lúc ấy chàng Dīghajānu²², một người dân Koliyan, đến gần Đức Phật, cung kính đảnh lễ rồi ngồi lại một bên. Chàng bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn, chúng tôi, hạng tại gia cư sĩ, vốn ưa thích cuộc đời vui sướng thế gian. Chúng tôi sống quanh quẩn với vợ con, thường dùng thứ trầm xú Kāsi, trang điểm bằng tràng hoa, vật thơm và phấn sáp, đeo đồ trang sức bằng vàng, bằng bạc. Nếp sống của chúng tôi như thế ấy, cầu xin Đức Thế Tôn hoan hỷ giảng giải đạo lý và chỉ dẫn cho chúng tôi con đường đến nơi an vui hạnh phúc trong kiếp này và kiếp vị lai.

- Nay chàng Vyagghapajja²³ có bốn điều kiện đem lại an vui hạnh phúc cho người tại gia trong kiếp này. Bốn điều kiện ấy như thế nào?

²¹ Dòng Koliyan trước kia là dòng đối thủ với dòng Sakyans (Thích Ca). Hoàng hậu MaHa Maya thuộc dòng Koliyan; Vua Suddhodana thuộc dòng Sakyans.

²² Dīghajānu có nghĩa là đầu gối dài. Họ của chàng Vyagghapajja.

²³ Vyagghapajja có nghĩa là con đường của loài mãnh hổ. Tổ tiên của chàng sanh trong rừng đầy cọp hùm, nên chàng có tên ấy.

Phải kiên trì cố gắng (Utthāna sampada), phải cẩn thận giữ gìn (ārakkhasampadā), phải có bạn lành (kalyānamittata).

Thế nào gọi là kiên trì cố gắng?

Này chàng Vyagghapajja, trong các nghề nuôi mạng của người tại gia như: làm rẫy, buôn bán, chăn nuôi, bán ná, giúp việc cho vua, hoặc nghề nào chẳng hạn, người chủ gia đình phải khéo léo, không biếng nhác, phải có khả năng phân biệt đường lối và phương pháp chính đáng để thực hành và đảm nhận nhiệm vụ cho chu toàn.

Đó gọi là kiên trì cố gắng.

Thế nào gọi là cẩn thận giữ gìn?

Này chàng Vyagghapajja, bất cứ tiền của nào mà người chủ gia đình đã có và có thể có nhờ sự cố gắng không ngừng nghỉ, những của làm ra do sức mạnh của hai bàn tay, do mồ hôi trán, bằng những phương pháp chân chánh, đều phải được cẩn thận giữ gìn, trông nom, không cho kẻ khác chiếm đoạt, trộm cắp, không để cho lửa thiêu hủy hoặc nước cuốn cùng người thừa kế phá tán.

Đó là sự cẩn thận giữ gìn.

Thế nào gọi là bạn lành?

Này chàng Vyagghapajja, bất cứ cư ngụ trong làng xóm nào, hoặc nơi chợ búa thành thị nào, người chủ gia đình phải cộng tác, giao hảo, bàn luận với các vị gia trưởng, hoặc con của các vị gia trưởng, có học thức sâu rộng, bất luận già trẻ, có đức tin (*saddhā*), giới hạnh (*sīla*), trí tuệ (*pañña*) và giàu lòng từ thiện (*cāga*).

Phải hành động đúng theo đức tin của người có đức tin, đúng theo giới hạnh của người có giới hạnh, đúng theo trí tuệ của người có trí tuệ, đúng theo lòng từ thiện của người có lòng từ thiện.

Đó gọi là có bạn lành.

Thế nào gọi là cân nhắc lợi hại trong việc sanh nhai?

Này chàng Vyagghapajja, người chủ nhà phải biết số thu và số xuất của mình; phải sống một cuộc đời vừa phải, không quá phung phí, cũng không quá khắc khổ, cân phân thế nào cho số tiêu xài ít hơn số lợi tức của mình. Ví như người thợ cân vàng, lúc dùng cân tiểu ly, thấy phía nào trôi, phía nào sụt, biết thêm bớt tí mĩ như thế nào, thì người chủ gia đình phải biết cân phân tiền tiêu xài của mình với số lợi tức, để điều chỉnh nếp sống cho vừa phải, không phung phí cũng không khắc khổ thái quá, như thế ấy.

Này chàng Vyagghapajja, nếu người chủ gia đình, với số lợi thu vào ít, mà sống một cuộc đời trường giả, kẻ thế gian sẽ dị nghị rằng người ấy hưởng của như người ăn quả táo rụng (udumbarakhadaka: Bộ chú giải giải rằng người như thế, khi muốn ăn táo, chỉ biết rung cây cho trái rụng, rồi ăn vài trái, còn lại một số nhiều bỏ rơi rớt). Ví bằng người chủ gia đình, với số lợi tức nhiều mà sống một cuộc đời kham khổ, thì thiên hạ dị nghị rằng người ấy sẽ chết vì đói khát.

Này chàng Vyagghapajja, của cải làm ra có thể bị tiêu phá bằng bốn cách: Chơi bời, rượu chè, đánh bạc và thân cận bạn ác.

Chẳng khác nào một hồ chứa nước có bốn vòi cho nước vô và bốn vòi cho nước ra, nếu bốn vòi nước vô bị khóa lại và bốn vòi nước ra mở ra thì mực nước bên trong không bao giờ lên được.

Có bốn nguyên nhân làm cho tài sản phát đạt: Không chơi bời, không rượu chè, không cờ bạc và không thân cận bạn ác.

Ví như hồ nước nói trên, bốn vòi nước vô được mở, bốn vòi nước ra bị khóa lại, lẽ dĩ nhiên mực nước bên trong không bao giờ hạ xuống.

Đó là bốn điều kiện đem lại an vui hạnh phúc cho người tại gia trong kiếp hiện tại.

Này chàng Vyagghapajja, có bốn điều kiện đem lại an vui hạnh phúc tinh thần cho người tại gia trong kiếp vị lai. Bốn điều kiện ấy như thế nào? Vun bồi đức tin (*saddhā sampada*); - nghiêm trì giới luật (*sīla sampada*); - lập hạnh bố thí (*cāga sampada*); - trau dồi trí tuệ (*pañña sampada*).

- Vun bồi đức tin như thế nào?

Người chủ gia đình sẵn có đức tin, phải tin nơi sự hoàn toàn giác ngộ của Như Lai (*Tathāgata*). Thật vậy, Như Lai là bậc Trọn Lành (*Āraha*), hoàn toàn sáng suốt, thấy xa hiểu rộng, giới hạnh trang nghiêm, cao thượng, thấu cả muôn loài, bậc dẫn đạo duy nhất của người hướng thiện, thầy cả của chư thiên và nhân loại. Đó gọi là trau dồi đức tin.

- Nghiêm trì giới luật như thế nào?

Người chủ gia đình không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống những

chất độc có thể làm cho lãng trí và say dại. Đó gọi là nghiêm trì giới luật.

- Lập hạnh bố thí như thế nào?

Người chủ gia đình phải diệt tâm bôn xên, giàu lòng từ thiện, vui thích trong sự bố thí, giúp đỡ kẻ nghèo. Đó là lập hạnh bố thí.

- Trau dồi trí tuệ như thế nào?

Người chủ gia đình phải sáng suốt, dùng trí tuệ suy xét cho thấu rõ sự sanh diệt của ngũ uẩn, tu pháp minh sát để diệt tận khổ não. Đó gọi là trau dồi trí tuệ.

Này chàng Vyagghapajja, bốn điều ấy sẽ đem lại sự an vui và hạnh phúc cho người chủ gia đình trong kiếp vị lai.

Cương quyết và lanh lợi trong công việc làm,

Khôn ngoan cai quản sự nghiệp,

Tiết lộ nếp sống theo mức trung bình,

Gìn giữ tài vật kị cóp tẩn tiện,

Trau dồi đức tin và giới hạnh,

Lấy lòng quảng đại diệt trừ bôn xên,

Thường xuyên tu tập để soi sáng con đường,

Hướng dẫn đến nơi an vui hạnh phúc.

Người cư sĩ có được đầy đủ đức tin,

Do nhờ Đấng Hoàn toàn Giác Ngộ,

Chỉ dạy làm phương châm,

Để mưu cầu hạnh phúc an vui hiện tại và vị lai.
